

Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ

N, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 199/2023/TLST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ HKTT: số 37Q2/7A khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: số 95 đường B26 khu vực 7 phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 37Q2/7A khu vực 3, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Bích N** và ông **Nguyễn Hoàng T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà N và ông Thuất thống nhất giao con chung là Nguyễn P (nữ) sinh ngày 29/01/2008 và Nguyễn T (nam) sinh ngày 28/9/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng/02 con kể từ ngày

quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu P, T các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà N và ông T thống nhất không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Bà N và ông T thống nhất không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về tài sản riêng: Đình chỉ yêu cầu xác định tài sản riêng của bà N do bà N có đơn xin rút yêu cầu.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N và ông T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, bà Bích N tự nguyện nộp thay cho ông T án phí hôn nhân 75.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông T phải chịu 150.000 đồng, bà N tự nguyện nộp thay ông T 150.000 đồng. Bà N đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà N theo biên lai thu số 0001237 ngày 20 tháng 6 năm 2023 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG